

**THÔNG BÁO**  
**về việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến**  
**mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện trong năm 2021.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Tổng số thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là: 59 thủ tục thuộc 02 lĩnh vực:

- Hệ thống văn bằng chứng chỉ : 01 thủ tục;
- Hoạt động giáo dục và đào tạo: 58 thủ tục

*(Chi tiết theo danh mục đính kèm)*

2. Việc tiếp nhận trực tuyến hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện kể từ ngày thông báo và qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Phú Yên, tại địa chỉ <http://congdictvucong.phuyen.gov.vn>.

Khi thực hiện, nếu gặp vướng mắc, vui lòng liên hệ ngay với Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo qua số điện thoại: 0573. 842056, 0931417880 (chuyên viên phụ trách, Lương Thị Phương Giang) để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng thông báo để các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân biết, liên hệ và phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Huy Văn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
*(Kèm theo Thông báo số: /TB-SGDĐT ngày 12/7/2021*  
*của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Tên lĩnh vực và thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ</b>	
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	
1.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
2.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	
3.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	
4.	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	
5.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	
6.	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	
7.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh	
8.	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	
9.	Sát nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường xuyên	
10.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	
11.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	
12.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
13.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	
14.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú	
15.	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	
16.	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	
17.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	
18.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	
19.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục trở lại	
20.	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	
21.	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	
22.	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường	

	trung cấp sư phạm tư thục	
23.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm	
24.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
25.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
26.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
27.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	
28.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
29.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia. (Trường trung học bao gồm: trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên).	
30.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	
31.	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	
32.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	
33.	Thủ tục xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	
34.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
35.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông	
36.	Giải thể trường trung học phổ thông	
37.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	
38.	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	
39.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	
40.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	
41.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	
42.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
43.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
44.	Tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
45.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	
46.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	
47.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	

48.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn Quốc gia	
49.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn Quốc gia	
50.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn Quốc gia	
51.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	
52.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
53.	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
54.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
55.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
56.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	
57.	Chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
58.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài	

*Tổng cộng: có 59 thủ tục.*